ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1559 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 10 năm 2014*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC QUẢNG NGÃI
CV ĐẾN Số: 7089
Ngày 27/10/14
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khu tái định cư phía Đông đường Nguyễn Du

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính Quy định Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư phía Đông đường Nguyễn Du, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cư Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 28/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu tái định cư phía Đông đường Nguyễn Du, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi;

Xét Tờ trình số 107/TTr-TTPTĐ ngày 21/4/2014 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Khu tái định cư phía Đông đường Nguyễn Du; trên cơ sở kết quả thẩm tra tại Báo cáo số 147/BC-STC-ĐT ngày 06/10/2014 của Sở Tài chính Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Khu tái định cư phía Đông đường Nguyễn Du;

- Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi;

- Địa điểm xây dựng: Phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 4/2010-02/2013.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Phải thanh toán tiếp
Tổng cộng	**17.726.065.000**	**17.195.238.000**	**530.827.000**
- Ngân sách tỉnh	17.726.065.000	17.195.238.000	530.827.000
- Vốn khác	0		0

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	**20.262.000.000**	**17.726.065.000**
- Xây dựng	14.322.148.892	12.774.259.000
- Chi phí QLDA	261.799.573	234.472.000
- Chi phí Tư vấn	905.529.960	757.568.000
- Chi phí khác	234.114.139	217.859.000
- Bồi thường GPMB	3.958.179.265	3.741.907.000
- Dự phòng chi	580.228.171	

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	**17.726.065.000**	0	**0**	**0**
1.Tài sản cố định	17.726.065.000	0	0	0

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	**17.726.065.000**	
- Ngân sách tỉnh	17.726.065.000	

- Vốn khác	0	

- Tình hình công nợ tính đến thời điểm thẩm tra ngày 01/8/2014:

+ Nợ phải thu: 1.027.000 đồng

+ Nợ phải trả: 531.854.000 đồng

- Nguồn vốn thanh toán trả nợ: Từ nguồn vốn thu hồi cấp vượt cho dự án 1.027.000 đồng và Nguồn vốn ngân sách Nhà nước bổ sung là 530.827.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số II kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi	17.726.065.000	0

3. Chủ Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 147/BC-STC-ĐT ngày 06/10/2014 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Sở ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KH-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV1048).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trường Thọ

PHỤ LỤC SỐ 1

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Dự án: Khu tái định cư phía Đông đường Nguyễn Du

(Kèm theo Quyết định số: 1559 /QĐ-UBND ngày 29 /10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung công việc	Giá trị dự toán (dự thầu) được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+),giảm (-) so với dự toán được duyệt	Tăng (+), giảm (-) so với Chủ đầu tư trình	Ghi chú
1	2	4	5	5	7	8	9
I	**XÂY DỰNG**	**14,322,148,892**	**12,812,859,000**	**12,774,259,000**	**-1,547,889,892**	**-38,600,000**	-
1	Gói thầu số 7 (Cty Cổ phần Tiến Hưng)	7,503,037,000	6,725,843,000	6,725,843,000	-777,194,000	0	
2	Gói thầu số 7 (Cty CP TM và XD Lê Phan)	798,124,000	797,284,000	797,284,000	-840,000	0	
3	Gói thầu số 7 (Cty TNHH Xây dựng La Hà)	5,814,352,157	5,093,041,000	5,054,441,000	-759,911,157	-38,600,000	
4	Khối lượng phát sinh Kè đá và Hệ thống cấp, thoát nước (Cty TNHH Xây dựng La Hà)	153,857,735	143,913,000	143,913,000	-9,944,735	0	
5	Lắp đặt hạng mục tiếp địa trụ 74B (phần bổ sung)	52,778,000	52,778,000	52,778,000	0	0	
II	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**	**261,799,573**	**234,472,000**	**234,472,000**	**-27,327,573**	**0**	
III	**CHI PHÍ TƯ VẤN**	**905,529,960**	**757,568,000**	**757,568,000**	**-147,961,960**	**0**	-
1	Đo đạc bản đồ địa chính và cắm mốc phân lô	26,727,000	26,726,000	26,726,000	-1,000	0	
2	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công	313,347,788	286,817,000	286,817,000	-26,530,788	0	
3	Chi phí lập TKBV thi công trụ 74B(Bổ sung)	1,551,698	1,551,000	1,551,000	-698	0	

4	Chi phí tư vấn, Ksát địa chất, lập dự án đầu tư	80,554,941	80,554,000	80,554,000	-941	0	
5	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán, tổng dự toán	40,423,669	40,423,000	40,423,000	-669	0	
6	Thẩm tra TKBVTC và dự toán, tổng DT cấp điện	4,400,000	4,400,000	4,400,000	0	0	
7	Thẩm tra thiết kế dự toán hạng mục bổ sung"Tiếp địa trụ số 74B	4,400,000	4,400,000	4,400,000	0	0	
8	Chi phí lập HSMT, ĐG HSDT thi công XD	42,213,152	42,213,000	42,213,000	-152	0	
9	Chi phí giám sát thi công XD	284,552,045	252,470,000	252,470,000	-32,082,045	0	
10	Chi phí giám sát thi công XD hạng mục điện	18,213,478	18,014,000	18,014,000	-199,478	0	
11	Chi phí khảo sát lập quy hoạch chi tiết TL1/500	89,146,189	0	0	-89,146,189	0	
IV	**CHI PHÍ KHÁC**	**234,114,139**	**217,859,000**	**217,859,000**	**-16,255,139**	**0**	
1	Chi phí bảo hiểm công trình	31,685,442	31,685,000	31,685,000	-442	0	
2	Lệ phí thẩm định dự án, thiết kế cơ sở	3,370,000	3,370,000	3,370,000	0	0	
3	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	29,150,606	24,517,000	24,517,000	-4,633,606	0	
4	Chi phí kiểm toán	88,406,981	88,406,000	88,406,000	-981	0	
5	Phí xây dựng (QĐ số 03/2009/QĐ-UBND)	69,881,612	69,881,000	69,881,000	-612	0	
6	Chi phí thẩm định KQ Đấu thầu và kiến nghị đấu thầu	3,280,220	0	0	-3,280,220	0	
7	Chi phí nghiệm thu hệ thống cấp điện	8,339,278	0	0	-8,339,278	0	
V	**CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB**				**-216,272,265**	**0**	

		3,958,179,265	**3,741,907,000**	**3,741,907,000**			
1	Chi đền bù trực tiếp cho dân	3,695,779,000	3,676,337,000	3,676,337,000	-19,442,000	0	
2	Lệ phí thẩm định bồi thường	3,696,000	3,695,000	3,695,000	-1,000	0	
3	Chi phí phục vụ bồi thường	70,219,000	61,875,000	61,875,000	-8,344,000	0	
4	Dự phòng chi phí bồi thường	188,485,265	0	0	-188,485,265	0	
VI	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**580,228,171**	**0**	**0**	**-580,228,171**	**0**	
	TỔNG CỘNG	**20,262,000,000**	**17,764,665,000**	**17,726,065,000**	**-2,535,935,000**	**-38,600,000**	**-**

PHỤ LỤC SỐ 2
BẢNG CÔNG NỢ

Dự án: Khu tái định cư phía Đông đường Nguyễn Du

(Kèm theo Quyết định số 1459 /QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số cấp cho đơn vị	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
1	2	3	4	5	6	7
I	**XÂY DỰNG**		**12,774,259,000**	**12,447,371,000**	**0**	**326,888,000**
1	Gói thầu số 7 (Cty Cổ phần Tiến Hưng)	Cty Cổ phần Tiến Hưng	6,725,843,000	6,725,843,000	0	0
2	Gói thầu số 7 (Cty CP TM và XD Lê Phan)	Cty Cổ phần Thương mại và xây lắp Lê Phan	797,284,000	797,284,000	0	0
3	Gói thầu số 7 (Cty TNHH Xây dựng La Hà)	Cty TNHH Xây dựng La Hà	5,198,354,000	4,871,466,000	0	326,888,000
4	Tiếp địa trụ 74B (phần bổ sung)	CN Cty TNHH XD và TM An Phước Đà Nẵng	52,778,000	52,778,000	0	0
II	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**	**Trung tâm Phát triển quỹ đất**	**234,472,000**	**234,472,000**	**0**	**0**
III	**CHI PHÍ TƯ VẤN**		**757,568,000**	**735,492,000**	**-1,027,000**	**23,103,000**
1	Đo đạc bản đồ địa chính và cắm mốc phân lô	Trung tâm Trắc địa và quan trắc môi trường	26,726,000	26,726,000	0	0
2	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công	Cty TV và Kiểm định Xây dựng	286,817,000	287,844,000	-1,027,000	0
3	Chi phí lập TKBV thi công trụ 74B(Bổ sung)	Cty TNHH tư vấn và Xây lắp 504	1,551,000	1,551,000	0	0
4	Chi phí tư vấn, Ksát địa chất,	Cty Tư Vấn và Kiểm định Xây dựng			0	0

	lập dự án đầu tư		80,554,000	80,554,000		
5	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán, tổng dự toán	Cty TV và XD CT GT Quảng Ngãi	40,423,000	40,423,000	0	0
6	Thẩm tra TKBVTC và dự toán, tổng DT cấp điện	Cty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Thái Bảo	4,400,000	4,400,000	0	0
7	Thẩm tra TKDT HM bổ sung"Tiếp địa trụ số 74B	Cty TNHH Hệ thống điện Tinh Cầu	4,400,000	4,400,000	0	0
8	Chi phí lập HSMT, ĐG HSDT thi công XD	Cty TVXD công trình giao thông Q.Ngãi	42,213,000	42,213,000	0	0
9	Chi phí giám sát thi công XD	Cty TNHH Tư vấn Xây dựng Ấn Trà	252,470,000	247,381,000	0	5,089,000
10	Chi phí giám sát thi công XD hạng mục điện	Cty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	18,014,000	0	0	18,014,000
IV	**CHI PHÍ KHÁC**		**217,859,000**	**101,566,000**	**0**	**116,293,000**
1	Chi phí bảo hiểm công trình	Cty Bảo Hiểm PJICO Quảng Ngãi	31,685,000	31,685,000	0	0
2	Lệ phí thẩm định dự án, thiết kế cơ sở	Sở Kế hoạch và đầu tư	3,370,000	0	0	3,370,000
3	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài Chính Quảng Ngãi	24,517,000	0	0	24,517,000
4	Chi phí kiểm toán	Cty TNHH Kiểm Toán Hùng Vương	88,406,000	0	0	88,406,000
5	Phí xây dựng (QĐ số 03/2009/QĐ-UBND)	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	69,881,000	69,881,000	0	0
V	**CHI PHÍ ĐỀN BÙ GPMB**		**3,741,907,000**	**3,676,337,000**	**0**	**65,570,000**
1	Chi đền bù trực tiếp cho dân	Trung tâm Phát triển quỹ đất	3,676,337,000	3,676,337,000	0	0
2	Lệ phí thẩm định bồi thường	UBND thành phố Quảng Ngãi	3,695,000	0	0	3,695,000
3	Chi phí phục vụ bồi thường	Ban đền bù và GPMB thành phố		0	0	61,875,000

			61,875,000			
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG				0	
	TỔNG CỘNG		17,726,065,000	17,195,238,000	-1,027,000	531,854,000